

Số: 68/2018/QĐST-DS

C, ngày 14 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 13, 14, 15 và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 131/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng S.

Địa chỉ: số 266 – 268, đường N, phường N, Quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật*: Bà Nguyễn Đức TH, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng S.

*Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Châu Duy Nh, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng S - Chi nhánh Trà Vinh (Theo Giấy ủy quyền số 3904/2017/GUQ-PL ngày 14/12/2017).

Địa chỉ Chi nhánh: 555 NN, khóm N, phường N, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

*Ông Châu Duy Nh ủy quyền lại* cho ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Phó Trưởng Phòng – Phòng Giao dịch C, thuộc Ngân hàng S - Chi nhánh Trà Vinh, trực tiếp tham gia tố tụng (Theo Giấy ủy quyền số 56/2018/GUQ-CNTV ngày 17/4/2018).

- *Bị đơn*: 1/ Ông Đoàn Minh A, sinh năm 1985

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Th1, sinh năm 1989  
Đồng cư trú: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền phải trả:** Ông Nguyễn Thanh T đại diện Ngân hàng S với ông Đoàn Minh A và Nguyễn Thị Ngọc Th1 tự nguyện thỏa thuận: Ông Đoàn Minh A và bà Nguyễn Thị Ngọc Th1 tự nguyện trả cho Ngân hàng S với số tiền là 168.456.547 đồng (*Một trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm bốn mươi bảy đồng*). Trong đó vốn gốc là 160.000.000 đồng, lãi tính đến ngày 04/5/2018 là 8.456.547 đồng.

- **Về thời gian trả:** Ông Nguyễn Thanh T đại diện Ngân hàng S với ông Đoàn Minh A và Nguyễn Thị Ngọc Th1 tự nguyện thỏa thuận thời gian trả do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày 05/5/2018, ông Đoàn Minh A, bà Nguyễn Thị Ngọc Th1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số nợ gốc chưa thanh toán là 160.000.000 đồng, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LD1620300313 ngày 21/7/2016 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc của Ngân hàng S.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà người vay vốn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng đã cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- **Về tài sản thế chấp:** Ông Nguyễn Thanh T đại diện Ngân hàng S với ông Đoàn Minh A và bà Nguyễn Thị Ngọc Th1 tự nguyện thỏa thuận: Trường hợp ông Đoàn Minh A, bà Nguyễn Thị Ngọc Th1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ, thì tài sản thế chấp được xử lý đảm bảo của khoản tiền vay là phát mãi (chuyển nhượng) để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LD1620300313 ngày 21/7/2016. Tài sản thế chấp gồm: 01 (Một) Quyền sử dụng đất có diện tích 2.660 m<sup>2</sup>, đất chuyên trồng lúa nước thuộc thửa 1126, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh do Đoàn Minh A và Nguyễn Thị Ngọc Th1 đứng tên.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Ông Đoàn Minh A, bà Nguyễn Thị Ngọc Th1 tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 4.211.000 đồng (*Bốn triệu hai trăm mười một nghìn đồng*).

Ngân hàng S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí là 4.085.000 đồng (*Bốn triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) mà ngân hàng đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2015/0014680 ngày 23/3/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Mến**